TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2018/QĐST-HNGĐ	*Mang Thít, ngày 24 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp TT, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Anh Lê Hoàng S, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn anh Lê Hoàng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Thị Cẩm G, sinh ngày 24/7/1999 và Lê Nguyễn An N, sinh ngày 09/3/2010. Hiện nay cháu G đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung tên là Lê Nguyễn An N, sinh ngày 09/3/2010 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bên trực tiếp nuôi dưỡng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, theo lai thu số N^{o} 0006334 ngày 12 tháng 3 năm 2018. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị L.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện MT;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã AP (2000) ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám